

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****CÔNG NGHIỆP - NỘI VỤ**

**THÔNG TƯ liên tịch số 1/1998/
TTLT-CN-NV ngày 13-1-1998
hướng dẫn về quản lý kinh
doanh cung ứng vật liệu nổ công
nghiệp.**

Căn cứ Nghị định số 2-CP ngày 5-1-1995 của Chính phủ quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh thương mại và hàng hóa, dịch vụ kinh doanh thương mại có điều kiện ở thị trường trong nước;

Căn cứ Nghị định số 47-CP ngày 12-8-1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 17-CP ngày 23-12-1992 của Chính phủ về quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt;

Căn cứ Nghị định số 27-CP ngày 20-4-1995 của Chính phủ về quản lý sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Liên Bộ Công nghiệp - Nội vụ hướng dẫn về quản lý, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Vật liệu nổ dùng trong công nghiệp và các mục đích dân dụng khác (gọi tắt là vật liệu nổ công nghiệp) bao gồm: thuốc nổ và phụ kiện nổ phải là thành phẩm.

- Thuốc nổ là loại hóa chất đặc biệt hoặc hỗn hợp các hóa chất đặc biệt mà khi có tác động lý học, hóa học hoặc nhiệt năng đủ liều lượng sẽ gây ra phản ứng hóa học biến hóa chất hoặc hỗn hợp hóa chất đặc biệt đó thành năng lượng nổ và phá hủy môi trường xung quanh.

- Phụ kiện nổ gồm có dây cháy chậm, dây nổ, kíp nổ, mìn nổ và các phụ kiện khác.

2. Thuốc nổ tự chế tạo hoặc lấy từ bom, đạn, mìn chưa qua chế biến và kiểm nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm, chưa được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng, không coi là vật liệu nổ công nghiệp.

Các hóa chất, bán thành phẩm để chế biến thành thuốc nổ, bản thân không tự gây ra cháy nổ trong quá trình sản xuất, vận chuyển và bảo quản riêng rẽ, chưa coi là vật liệu nổ công nghiệp.

3. Kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp bao gồm các hoạt động mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, giao nhận, vận chuyển, lưu giữ và bảo quản vật liệu nổ công nghiệp.

4. Việc kiểm tra, thử và hủy vật liệu nổ công nghiệp mất phẩm chất thực hiện theo quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ, các quy định và tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

5. Phạm vi đối tượng: Tất cả các doanh nghiệp, tổ chức, kể cả các doanh nghiệp, tổ chức của lực lượng vũ trang làm kinh tế, các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có hoạt động mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, giao nhận, vận chuyển, lưu giữ bảo quản, sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam (kể cả khu vực chủ quyền của Việt Nam) phải thực hiện các quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư liên tịch này.

6. Các doanh nghiệp chuyên sản xuất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải chấp hành theo Nghị định số 27-CP ngày 20-4-1995 của Chính phủ, Thông tư số 11-TT/CNCL ngày 13-3-1996 của Bộ Công nghiệp, Nghị định nói trên và Thông tư liên tịch này.

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ KINH DOANH CUNG ỨNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**A. Điều kiện về chủ thể kinh doanh.**

Chủ thể hoạt động kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp là những doanh nghiệp nhà nước có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 2-CP ngày 5-1-1995 do Bộ Công nghiệp, Bộ Quốc phòng đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh

doanh nghề đặc biệt được quy định tại Nghị định số 17-CP ngày 23-12-1992 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn này.

B. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật.

1. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải có đủ cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết tương ứng với nhiệm vụ, quy mô kinh doanh, đáp ứng yêu cầu của quy phạm an toàn bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ, các quy định và tiêu chuẩn hiện hành liên quan như: kho tàng bảo quản, phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng, phương tiện bảo vệ, phương tiện phòng chống cháy nổ, phòng chống sét và dòng điện lạc hợp chuẩn.

2. Trong quá trình lựa chọn địa điểm các kho vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo các pháp lệnh, nghị định, quy phạm, tiêu chuẩn có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp của Nhà nước và được các cơ quan có thẩm quyền duyệt.

Việc xây dựng các công trình sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (dự án loại A) và các công trình khác có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp phải tuân theo Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 92-CP ngày 23-8-1997 của Chính phủ về việc bổ sung một số điều của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng; các quy định, quy phạm và tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

3. Điểm xếp dỡ cố định vật liệu nổ công nghiệp ngoài việc phải đáp ứng yêu cầu về an toàn và phòng chống cháy, nổ phải được Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép. Trường hợp điểm xếp dỡ là bến cảng không thuộc địa phương quản lý còn phải được cơ quan quản lý về giao thông vận tải có thẩm quyền cho phép; nếu địa điểm bốc xếp nằm trong công trường xây dựng, hiện trường khai thác mỏ... thì được coi là khu vực nổ mìn và phải được sự thỏa thuận với công an, Thanh tra nhà nước về an toàn của địa phương nơi tiến hành nổ mìn (theo Thông tư số 11-CNCL ngày 13-3-1996 của Bộ Công nghiệp).

4. Phương tiện vận tải và thiết bị bốc xếp chuyên dùng quy định tại Điều 31 Chương IV trong Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 47-CP ngày 12-8-1996 của Chính phủ bao gồm: Các loại xe ô-tô vận tải, ô-tô để vận chuyển và

pha trộn thuốc nổ (xe sản xuất lưu động), đầu kéo và xà lan, tàu biển, cần cẩu, cầu trục... các thiết bị này phải được trang bị các phương tiện phòng chống cháy nổ chuyên dùng.

Các phương tiện vận tải phải được các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành và được cơ quan phòng cháy chữa cháy cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

Cấm vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bằng ô-tô tự đổ, rơ moóc do ô-tô kéo, ô-tô vận chuyển hành khách; ô-tô chạy bằng điện, khí và than.

5. Các hộ được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, các doanh nghiệp được phép kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp có thể tự vận chuyển hoặc thuê phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bằng đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không của doanh nghiệp khác. Các phương tiện vận chuyển này phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật và an toàn của quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ và các quy định khác có liên quan.

Các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp kể từ thời điểm cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy kiểm tra lập biên bản và xác nhận đủ điều kiện để vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, chủ phương tiện phải có trách nhiệm duy trì đầy đủ các điều kiện an toàn trong suốt quá trình vận chuyển và trong thời hạn ghi trong biên bản (nếu có). Bất cứ thay đổi nào của phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến an toàn vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, chủ phương tiện và chủ hàng đều phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp biết. Chủ hàng và chủ phương tiện phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc bảo đảm điều kiện an toàn của các phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

C. Điều kiện của người kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp.

1. Lãnh đạo và Trưởng, Phó phòng, ban, cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp có liên quan trực tiếp đến công tác tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển, thử nghiệm, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có đủ sức khỏe, có trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ nhất định và có đủ tiêu chuẩn làm nghề kinh doanh đặc biệt theo Nghị định số 17-CP ngày 23-12-1992 của Chính phủ và Thông tư số 3-TT/BNV ngày 27-3-1993 của Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định này.

2. Phải học tập, kiểm tra kiến thức về quản lý kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp, quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ, được Bộ Công nghiệp cấp giấy chứng nhận đủ trình độ kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp.

a) Đối với lãnh đạo doanh nghiệp:

- Giám đốc ít nhất phải có một bằng tốt nghiệp đại học trong các ngành nghề sau: Khai thác mỏ, hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ, kỹ sư kinh tế và có đủ tiêu chuẩn viên chức theo quy định của Nhà nước.

- Phó Giám đốc kỹ thuật nhất thiết phải tốt nghiệp đại học một trong các ngành nghề sau: Khai thác mỏ, hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ.

b) Đối với cán bộ Trưởng, Phó phòng, ban của doanh nghiệp: Phải có bằng tốt nghiệp đại học, có đủ tiêu chuẩn viên chức nhà nước.

Riêng Trưởng phòng kỹ thuật, Thanh tra kỹ thuật an toàn, nhất thiết phải là kỹ sư thuộc một trong các ngành nghề sau: Khai thác mỏ, hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ.

c) Đối với cán bộ lãnh đạo xí nghiệp, chi nhánh, đại lý, văn phòng đại diện trực thuộc doanh nghiệp: Phải có bằng tốt nghiệp đại học hoặc trung cấp và có thâm niên công tác từ 5 năm trở lên trong ngành cung ứng vật liệu nổ công nghiệp.

Riêng Phó Giám đốc kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật, Thanh tra kỹ thuật an toàn, nhất thiết phải là kỹ sư thuộc một trong các ngành nghề sau: Khai thác mỏ, hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ.

3. Đối với công nhân viên của doanh nghiệp, xí nghiệp, chi nhánh, đại lý, văn phòng đại diện trực thuộc doanh nghiệp có quan hệ trực tiếp với vật liệu nổ công nghiệp, bao gồm:

- Thủ kho và các nhân viên quản lý kho.
- Bảo vệ, nhân viên bảo quản trong kho.

- Trưởng tàu, công nhân viên điều khiển phương tiện (ô-tô, đầu máy, tàu biển, xà lan, càn cầu...).

- Công nhân bốc xếp vận chuyển, nhân viên áp tải.

- Công nhân viên thử nghiệm.

- Nhân viên cung ứng.

Những công nhân viên trên đây, ngoài việc có bằng cấp về chuyên môn của từng ngành nghề, khi làm công tác liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp phải có thêm các giấy tờ sau:

- Chứng chỉ đã được học tập và kiểm tra kiến thức về quy phạm kỹ thuật an toàn bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành.

- Chứng chỉ đã qua lớp huấn luyện và kiểm tra kiến thức phòng cháy chữa cháy và phòng nổ do cơ quan phòng cháy chữa cháy thuộc công an tỉnh, thành phố hoặc Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy cấp.

4. Đối với các cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân viên công tác trong doanh nghiệp kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng do Bộ Quốc phòng kiểm tra cấp giấy chứng nhận theo a, b, c của điểm 2 nêu trên và gửi bản sao giấy chứng nhận, danh sách trích ngang cho Bộ Nội vụ, Bộ Công nghiệp để phối hợp quản lý.

III. QUẢN LÝ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh nghiệp kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp được phép thành lập các xí nghiệp, chi nhánh, đại lý, văn phòng đại diện trong phạm vi cả nước để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp trực tiếp đến các doanh nghiệp, tổ chức sử dụng. Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của các chi nhánh, đại lý này và phải sao gửi Bộ Công nghiệp, Bộ Nội vụ văn bản quyết định thành lập để theo dõi quản lý.

2. Các doanh nghiệp, tổ chức chỉ được bán vật liệu nổ công nghiệp cho các doanh nghiệp, tổ chức được các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Thông

tư số 11-TT/CNCL ngày 13-3-1996 của Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện Nghị định số 27-CP ngày 20-4-1995 của Chính phủ.

Các doanh nghiệp, tổ chức có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trước khi tham gia đấu thầu phải có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do Bộ Công nghiệp cấp và giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự do Bộ Nội vụ cấp.

3. Các đơn vị được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được phép mua ở các đơn vị được phép kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp. Nếu sử dụng không hết hoặc không sử dụng thì chỉ được bán lại cho đơn vị đã bán cho mình, không được bán lại cho bất cứ đối tượng nào khác. Việc mua, bán phải ký kết và thanh lý hợp đồng kinh tế theo đúng quy định của pháp luật. Sau đó đơn vị kinh doanh cung ứng gửi bản sao hợp đồng và thanh lý hợp đồng cho Bộ Công nghiệp, Bộ Nội vụ để kiểm tra, giám sát.

Những trường hợp đặc biệt phải được Bộ Công nghiệp và Bộ Nội vụ xem xét cho phép.

4. Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải gửi kế hoạch sản xuất, kinh doanh cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu, kế hoạch dự trữ quốc gia (đơn vị được phân công) vật liệu nổ công nghiệp về Bộ Công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ để tổng hợp và cân đối kế hoạch cung ứng vật liệu nổ công nghiệp cho nền kinh tế quốc dân, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, phải gửi về trước ngày 20 tháng 8 hàng năm. Sau thời gian đó nếu thay đổi, điều chỉnh kế hoạch doanh nghiệp phải gửi văn bản bổ sung điều chỉnh kế hoạch về Bộ Công nghiệp và các Bộ hữu quan. Hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp gửi báo cáo thống kê tình hình sản xuất kinh doanh cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu, tồn kho vật liệu nổ công nghiệp về Bộ Công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê, Bộ Nội vụ, để theo dõi, quản lý.

5. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo sản xuất, cung ứng đầy đủ, ổn định về số lượng, đúng chủng loại, chất lượng theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Các doanh nghiệp đã hợp đồng mua vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo mua hết số

lượng đã đặt hàng, trường hợp có thay đổi so với hợp đồng phải có sự thỏa thuận của các bên ký hợp đồng. Trong thời hạn 15 ngày sau khi ký hợp đồng hoặc điều chỉnh hợp đồng, các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp gửi bản sao hợp đồng (kể cả xuất khẩu, nhập khẩu) về Bộ Công nghiệp và Bộ Nội vụ để theo dõi, giám sát.

6. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải đăng ký với Ban Vật giá Chính phủ về giá bán vật liệu nổ công nghiệp thành phẩm ở địa điểm xuất hàng trong từng thời gian.

7. Các doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đăng ký, kê khai nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo các luật thuế và chế độ hiện hành. Việc mua bán vật liệu nổ công nghiệp giữa các doanh nghiệp phải có hóa đơn riêng dùng cho vật liệu nổ công nghiệp theo mẫu do Tổng cục Thuế ban hành.

8. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải có đủ hệ thống sổ sách ghi chép, lưu chứng từ ban đầu, thẻ kho, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hóa đơn kinh doanh, thống kê đầy đủ mọi hoạt động mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tồn kho, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và phải được bảo quản, lưu trữ theo chế độ quy định. Doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo thống kê, kiểm toán, quyết toán theo Pháp lệnh Kế toán thống kê và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp và các loại sổ sách, biểu mẫu báo cáo về quản lý an ninh trật tự trong các cơ sở kinh doanh nghề đặc biệt do Bộ Nội vụ đã hướng dẫn.

IV. XUẤT NHẬP KHẨU VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

1. Trên cơ sở đảm bảo cung ứng đủ vật liệu nổ công nghiệp cho nền kinh tế quốc dân, hàng năm Bộ Công nghiệp phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ và các Bộ hữu quan xem xét đề nghị của các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp, tổng hợp và cân đối trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp. Bộ

Thương mại ra văn bản cho phép các doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp được nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu nổ công nghiệp trên cơ sở hạn mức được Nhà nước cho phép nhập khẩu, xuất khẩu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra văn bản cho phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp Bộ Thương mại gửi bản sao văn bản đó cho Bộ Công nghiệp, Bộ Nội vụ để theo dõi, giám sát.

- Các doanh nghiệp được phép kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp muốn xuất khẩu, nhập khẩu phải có tờ trình xin phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp và có giải trình nêu rõ yêu cầu của khách hàng, hợp đồng kinh tế với các nhà máy sản xuất và đơn vị sử dụng. Các giải trình và hợp đồng phải gửi về Bộ Công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 8 hàng năm cùng kế hoạch năm sau. Các doanh nghiệp không nộp đầy đủ các giấy tờ trên coi như không có nhu cầu xuất khẩu, nhập khẩu.

- Việc xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp phải chấp hành các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước về xuất, nhập khẩu.

2. Một số nguyên tắc về nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp và nguyên liệu sản xuất vật liệu nổ công nghiệp:

a) Vật liệu nổ công nghiệp sản xuất trong nước hoặc gia công chế biến tại Việt Nam đã ổn định về chất lượng, số lượng, chủng loại, an toàn và giá cả không cao hơn hàng nhập khẩu, được Bộ Công nghiệp cho phép đăng ký, thông báo trong danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất và sử dụng trong công nghiệp hàng năm; được người sử dụng chấp nhận mua bằng hợp đồng kinh tế thì không được phép nhập khẩu.

b) Vật liệu nổ công nghiệp hoặc nguyên liệu để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thành phẩm được phép nhập khẩu là:

- Nguyên liệu hoặc thuốc nổ đơn chất để gia công chế biến các loại vật liệu nổ công nghiệp ở trong nước (TNT, Nitơrat amôn tinh khiết dạng hạt xộp, tinh thể và dạng bột chuyên dùng để sản xuất thuốc nổ, các hóa chất để sản xuất phụ kiện nổ...).

- Vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất chưa sản xuất hoặc chế biến được tại Việt Nam nhưng rất cần cho nhu cầu sản xuất xây dựng (thuốc nổ năng lượng cao, có sức công phá mạnh, thuốc nổ đặc chủng dùng trong những công trình xây dựng đặc biệt, thuốc nổ địa chấn dùng cho thăm dò và khai thác dầu khí...).

- Vật liệu nổ công nghiệp tuy được sản xuất chế biến tại Việt Nam nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng, chủng loại, chất lượng và giá cả với các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong nước.

3. Các doanh nghiệp được phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp là các doanh nghiệp có đủ điều kiện được cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu theo Nghị định số 33-CP ngày 19-4-1994 của Chính phủ về quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và các quy định của Bộ Thương mại, được Bộ Công nghiệp cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp và Bộ Nội vụ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nghề đặc biệt.

Các trường hợp đặc biệt được Chính phủ cho phép bằng văn bản và phải chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

4. Doanh nghiệp được phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp phải báo cáo kết quả việc thực hiện về số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp xuất, nhập khẩu định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo mẫu quy định và gửi về Bộ Công nghiệp, Bộ Thương mại và Bộ Nội vụ để theo dõi, giám sát.

V. THỦ TỤC XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CUNG ỨNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH NGHỀ ĐẶC BIỆT

1. Trước khi lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp, doanh nghiệp phải làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nghề đặc biệt theo quy định tại Nghị định số 17-CP ngày 23-12-1992 của Chính phủ và Thông

tư số 3-TT ngày 27-3-1993 của Bộ Nội vụ về quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt.

2. Doanh nghiệp phải lập hồ sơ gửi Bộ Công nghiệp xem xét để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

a) Hồ sơ bao gồm:

+ Về phía doanh nghiệp:

- Đơn xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Giám đốc ký đóng dấu.

- Bản sao (có công chứng) quyết định thành lập doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ kèm danh sách các xí nghiệp, chi nhánh, đại lý, văn phòng đại diện trực thuộc.

- Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Bản sao (có công chứng) quyết định giao vốn của cấp chủ quản, giấy chứng nhận vốn pháp định của doanh nghiệp.

- Danh sách các phương tiện vận tải chuyên dùng.

- Hồ sơ lý lịch của cơ sở thử nghiệm vật liệu nổ (nếu có), giấy chứng nhận của cơ quan tiêu chuẩn - chất lượng - đo lường nhà nước cấp cho phép hoạt động.

- Danh sách toàn bộ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân viên có liên quan trực tiếp đến công tác vận chuyển, bảo quản, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp của doanh nghiệp.

- Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm nghề kinh doanh đặc biệt do Bộ Nội vụ cấp.

+ Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng, Phó phòng, ban, Thanh tra kỹ thuật an toàn của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc:

- Bản khai lý lịch của cá nhân của chủ doanh nghiệp.

- Bản sao bằng cấp tốt nghiệp.

- Bản sao giấy chứng nhận kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp của cá nhân do Bộ Công nghiệp cấp; nếu doanh nghiệp thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng và Kinh tế do Bộ Quốc phòng cấp.

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Công nghiệp có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, nếu doanh nghiệp đủ điều kiện thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp. Sau khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp, doanh nghiệp phải làm thủ tục xin cấp giấy đăng ký kinh doanh hoặc cấp lại đăng ký kinh doanh.

Trường hợp không đủ điều kiện, Bộ Công nghiệp phải trả lời bằng văn bản.

2. Bộ Công nghiệp phối hợp cùng Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ kiểm tra hồ sơ và các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng và Kinh tế; nếu đủ điều kiện Bộ Công nghiệp cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

3. Doanh nghiệp xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phải nộp một khoản lệ phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

VI. KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan công an, công nghiệp và thương mại kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành các quy định tại Thông tư này đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp. Vụ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Công nghiệp, Tổng cục Cảnh sát nhân dân (C13) Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp hai Bộ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

2. Nội dung kiểm tra:

- Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật.

- Điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ của người kinh doanh.

- Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, hợp đồng kinh tế, hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu, thủ tục hải quan về xuất nhập khẩu.

- Giá cả mua bán, sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ.

09665914

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LAWSON

- Quy cách, mẫu mã, bao gói vật liệu nổ công nghiệp và trọng lượng sản phẩm.

- Thực hiện chế độ báo cáo đối với các cơ quan quản lý nhà nước.

- Điều kiện về an ninh trật tự.

3. Xử lý vi phạm:

Mọi tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, giấy đăng ký kinh doanh và kiểm tra các hoạt động đối với các tổ chức được phép kinh doanh; nếu có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp phải chấm dứt mọi hoạt động theo đúng những quy định của Thông tư liên tịch này mới được phép sản xuất, kinh doanh cung ứng vật liệu nổ công nghiệp. Các doanh nghiệp không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Thông tư liên tịch này phải tạm đình chỉ hoạt động.

2. Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, phối hợp cùng Bộ Công nghiệp và Bộ Nội vụ tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư liên Bộ Nội vụ - Mỏ than số 3-TTLB/NV/MT ngày 11-6-1981. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị phản

ánh về liên Bộ Công nghiệp - Nội vụ đề nghị nghiên cứu giải quyết, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

Thiếu tướng LÊ THẾ TIỆM

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

Thủ trưởng

HOÀNG TRUNG HẢI

GIAO THÔNG VẬN TẢI - QUỐC PHÒNG

THÔNG TƯ liên tịch số 17/1998/ TTLT-BQP-BGTVT ngày 23-1-1998 hướng dẫn thi hành Nghị định số 39-CP của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt đối với quân đội.

Để tăng cường phối hợp giữa Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Quốc phòng trong việc thực hiện Nghị định số 39-CP ngày 5-7-1996 của Chính phủ, Chỉ thị số 454-TTg ngày 5-7-1996 của Thủ tướng Chính phủ, thống nhất trách nhiệm giữa các đơn vị quân đội và các đơn vị ngành Đường sắt trong việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt và vận dụng tốt các phương tiện, thiết bị, hệ thống cơ sở hạ tầng của ngành Đường sắt đối với nhiệm vụ vận tải phục vụ yêu cầu quốc phòng, liên tịch Bộ Giao thông Vận tải - Bộ Quốc phòng thống nhất hướng dẫn như sau:

1. Các đơn vị quân đội đóng quân ở các khu vực có tuyến đường sắt đi qua phải chấp hành các quy định về hành lang an toàn giao thông đường sắt, thực hiện nghiêm việc tháo dỡ, giải tỏa những công trình vi phạm phạm vi giới hạn an toàn đường sắt (trừ những công trình quốc phòng được Bộ Giao thông Vận tải cho phép tồn tại), đồng thời có trách nhiệm phối hợp với ngành Đường sắt và các lực lượng khác trên địa bàn tham gia bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường sắt, sẵn sàng tham gia ứng cứu, khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn xảy ra với ngành Đường sắt